

Số: 76 /KH-TTYT

An Biên, ngày 25 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
CHƯƠNG TRÌNH VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM
NĂM 2019

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-CCATVSTP ngày 29/01/2019 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm về việc giao chỉ tiêu thực hiện chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2019.

Căn cứ vào báo cáo kết quả thực hiện chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Trung tâm Y tế huyện An Biên lập kế hoạch chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) năm 2019 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

- Nâng cao nhận thức, thực hành đúng về ATTP của người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và của người tiêu dùng.

- 70% các cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện được kiểm tra và giám sát các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 70 % các loại thực phẩm được kiểm tra để đánh giá về chất lượng an toàn thực phẩm và cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

- Hạn chế số người ngộ độc thực phẩm cấp tính trên 100.000 dân < 10 người.

II. CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu chung

- Tập huấn tuyên truyền về an toàn thực phẩm : 440 Lượt
- Kiểm tra, giám sát các cơ sở thực phẩm : 1000 Lượt
- Xét nghiệm thực phẩm các loại (vi sinh + lý hóa) : 65 Mẫu
- Text nhanh thực phẩm các loại : 65 Mẫu
- Chứng nhận CSĐĐKATTP : 20 Cơ sở
- Số người bị ngộ độc thực phẩm cấp tính > 100.000 dân : < 10 Người
(CSĐĐKVSATTP: Cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm).

2. Chỉ tiêu cụ thể (Phụ lục 1)

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

- Triển khai các lớp tập huấn tuyên truyền cho các đối tượng như: cơ sở sản xuất, chế biến; kinh doanh thực phẩm; Kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Phối hợp với đài truyền thanh huyện phát thanh tuyên truyền về VSATTP trong các đợt trọng điểm trong năm như Tết nguyên đán; Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; Tết trung thu.

- Treo băng rôn, cấp áp phích cho các cơ sở thực phẩm và cấp tờ rơi cho người dân.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

2.1 Về nhân sự

- Công tác kiểm tra: Trung tâm Y tế tham mưu UBND huyện An Biên thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP và tiến hành kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Công tác giám sát: Trung tâm Y tế thành lập tổ thẩm định và giám sát về ATTP và tiến hành thẩm định, giám sát các cơ sở thực phẩm theo quy định.

2.2 Đối tượng kiểm tra, giám sát

Các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

2.3. Nội dung kiểm tra, giám sát

- Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: *Theo điều 19; điều 20; điều 21; điều 22 của Luật an toàn thực phẩm.*

- Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống: *Theo điều số 23 và điều 24 của Luật an toàn thực phẩm.*

- Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sơ chế, chế biến thực phẩm, kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến: *Theo điều 25; điều 26; điều 27 của Luật an toàn thực phẩm.*

- Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống: *Theo điều số 28 và điều 29 của Luật an toàn thực phẩm.*

- Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố: *Theo điều số 31 và điều 32 của Luật an toàn thực phẩm.*

2.4. Việc chấp hành các qui định về ATVSTP

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về ghi nhãn;

- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 ngày 4 tháng 2014 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 4128/2001/QĐ-BYT ngày 03/10/2001 ban hành Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại các nhà ăn, bếp ăn tập thể và cơ sở kinh doanh chế biến thức ăn sẵn.

- Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành “ Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Quyết định số 216/QĐ-ATTP ngày 23/5/2014 của Cục an toàn thực phẩm về việc ban hành tài liệu tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm ; Bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn có yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2016 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Các văn bản khác của Bộ Y tế và các Bộ, Ngành chức năng quy định về điều kiện VSATTP trong dịch vụ, kinh doanh, chế biến thực phẩm.

2.5. Kiểm nghiệm mẫu

- Đối với công tác kiểm tra trọng điểm trong năm như: Tết nguyên đán; Tháng hành động vì chất lượng ATTP; Tết trung thu ...thực hiện theo thông tư số 14 về việc quy định lấy mẫu.

- Định kỳ lấy mẫu, khoa ATTP tiến hành lấy mẫu thực phẩm các loại định kỳ ở các cơ sở thực phẩm 06 tháng/lần nhằm kiểm tra vi sinh; lý hóa gửi TTYT dự phòng theo quy định và kiểm tra các loại text nhanh tại cơ sở.

2.6 Thời gian thực hiện

- Quý I

Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP phục vụ Tết Nguyên đán 2019.

- Quý II

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát về điều kiện ATTP tại các bếp ăn tập thể, cơ sở chế biến xuất ăn sẵn; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố.

+ Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP phục vụ “Tháng hành động vì chất lượng ATTP từ 15/4 đến 15/5”.

+ Tập huấn tuyên truyền kiến thức VSATTP cho các cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Quý III

+ Tham gia cùng đoàn liên ngành về VSATTP trong dịp Tết Trung thu, tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bao gói, ăn ngay, bánh, kẹo.

+ Tập huấn tuyên truyền kiến thức VSATTP cho các cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Quý IV

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát về điều kiện ATTP tại các bếp ăn tập thể, cơ sở chế biến xuất ăn sẵn; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố.

3. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống có giấy phép kinh doanh do UBND huyện cấp

3.1 Tuyên huyện

- Thực hiện theo trình tự cấp giấy chứng nhận CSĐDK ATTP (15 ngày) tiếp nhận hồ sơ tại khoa ATTP, đối tượng áp dụng cho Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có giấy phép kinh doanh do UBND huyện cấp.

- Hướng dẫn làm Cam kết về ATTP, áp dụng cho loại hình dịch vụ ăn uống từ 50 – 200 suất ăn/lần phục vụ.

- Khoa ATTP tiếp nhận hồ sơ đăng ký đủ điều kiện VSATTP và trình cho Ban giám đốc xem xét và phê duyệt.

- Thu phí thẩm định cơ sở dịch vụ ăn uống : 500.000đ/lần/cơ sở (Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 279/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm).

3.2 Tuyên xã/thị trấn

Trạm Y tế xã, thị trấn hướng dẫn các cơ sở hoặc hộ kinh doanh làm Cam kết về ATTP cho cơ sở thực phẩm thuộc đối tượng kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy phép kinh doanh; loại hình dịch vụ ăn uống < 50 suất ăn/lần phục vụ và loại hình thức ăn đường phố.

4. Tổ chức xác nhận kiến thức tập huấn về an toàn thực phẩm

- Khoa ATTP kết hợp với trạm Y tế tổ chức sát hoạch kiến thức tập huấn về ATTP cho các cơ sở vào ngày 15 hàng tháng tại trung tâm Y tế hoặc trạm Y tế theo yêu cầu của cơ sở hoặc trạm Y tế.

- Thu phí xác nhận kiến thức tập huấn ATTP: 30.000đ/người (Thông tư số 279/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm).

5. Công tác phòng chống và xử lý ngộ độc thực phẩm

- Khoa ATTP phối hợp cùng trạm y tế xã/thị trấn lấy mẫu thực phẩm kiểm tra vi sinh; lý hóa và làm kiểm tra bằng text nhanh ở các cơ sở thực phẩm và lấy mẫu thực phẩm gửi mẫu xét nghiệm tại labo xét nghiệm của TTYT kiểm soát bệnh tật tỉnh định kỳ 6 tháng/lần x 2 lần/năm để cảnh báo và phòng ngừa ngộ thực phẩm.

- Điều tra nguyên nhân gây ngộ độc và biện pháp đề phòng ngộ độc thực phẩm (nếu có), đảm bảo thông tin được cập nhật và xử lý kịp thời từ nơi xảy ra ngộ độc đến trạm Y tế xã/thị đến trung tâm Y tế, Chi cục ATVSTP.

6. Báo cáo

6.1 Tuyến xã/thị

Chương trình VSATTP báo cáo công tác ATTP về khoa ATTP:

- Báo cáo tháng vào ngày **1-2** hàng tháng (**phụ lục 2**);
- Báo cáo quý; 6 tháng; 9 tháng và năm **vào ngày 10** của quý (**phụ lục 3**);
- Mẫu báo cáo ngộ độc thực phẩm (nếu có) theo quyết định số 01/2006/QĐ-BYT ngày 9/01/2006.
- Mẫu báo cáo kiểm tra liên ngành về VSATTP: (**phụ lục 4**).

6.2. Tuyến huyện

Khoa ATTP tổng hợp báo cáo về Phòng kế hoạch-Nghiệp vụ và Chi cục ATVSTP gồm:

- Báo cáo tháng vào ngày **3-4**; (**phụ lục 2**)
- Báo cáo quý; 06 tháng; 9 tháng và năm vào ngày 10 của quý (**phụ lục 3**)
- Mẫu báo cáo ngộ độc thực phẩm theo quyết định số 01/2006/QĐ-BYT ngày 9/01/2006 của Bộ Y tế.
- Mẫu điều tra ngộ độc thực phẩm theo quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm gồm có 11 bước.

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyến huyện

- Tham mưu UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP và đoàn giám sát về điều kiện VSATTP định kỳ các cơ sở thực phẩm do tuyến huyện quản lý và chỉ đạo tuyến về công tác ATTP.
- Chỉ đạo Khoa ATTP xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung theo chỉ tiêu trên.

- Trạm Y tế xã/thị trấn lấy mẫu thực phẩm xét nghiệm (gồm test nhanh và vi sinh + lí hóa) và khoa, phòng, trạm Y tế thực hiện các biện pháp phòng ngừa và xử lý ngộ thực phẩm khi có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Xem xét và cấp giấy ĐDKATTP cho các cơ sở thực phẩm.

2. Tuyến xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch chỉ tiêu kiểm tra, giám sát các cơ sở thực phẩm gồm các đối tượng không có giấy phép kinh doanh; loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống < 50 suất ăn và hộ kinh doanh thức ăn đường phố.

- Phối hợp với khoa ATTP: Bố trí thư mời tập huấn tuyên truyền về VSATTP; xác nhận kiến thức ATTP; lấy mẫu thực phẩm.

- Trạm Y tế xã, thị trấn hướng dẫn làm Cam kết về ATTP cho các cơ sở thực phẩm gồm các đối tượng không có giấy phép kinh doanh và hộ kinh doanh thức ăn đường phố .

- Tham mưu cho UBND xã, thị trấn thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về VSATTP trên địa bàn gồm các thành phần như: Y tế, Công An; Tổ Kinh tế kỹ thuật và ban ngành đoàn thể có liên quan... tiến hành kiểm tra VSATTP định kỳ

như: Tết nguyên đán; Tháng hành động vì chất lượng VSATTP; Tết trung thu... và đợt xuất (nếu có).

V. KINH PHÍ

- 2 đợt giám sát (3 người) = 3.930.000 đ
- 3 đợt kiểm tra liên ngành VSATTP (3 người) = 5.895.000 đ.
- Công tác phí đi tập huấn; Hội nghị, thẩm định cơ sở và điều tra ngộ độc thực phẩm; Tuyên truyền về ATTP và nghiệp vụ phí = 9.675.000 đ
- **Tổng cộng** = **19.500.000 đ**

(Bằng chữ: Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng)

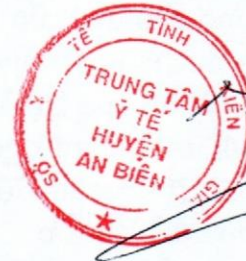
Trên đây là kế hoạch thực hiện chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm của Trung tâm Y tế huyện An Biên năm 2019 đề nghị các phòng, khoa và Trạm Y tế triển khai thực hiện./.



Nơi nhận:

- Chi cục ATVSTP (Báo cáo);
- Ban giám đốc; (Báo cáo);
- Phòng TC-KT;
- Phòng KH-NV;
- Trạm Y tế 9 xã, thị trấn;
- Lưu VT; khoa ATTP.

GIÁM ĐỐC



BS.CKI. Chung Tấn Thịnh

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN BIÊN
KHOA AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: 81./DTKP-ATTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Biên, ngày 25 tháng 9 năm 2019

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
CHƯƠNG TRÌNH VỆ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2019**

Căn cứ kế hoạch số 76./KH/TTYT ngày 25 tháng 9 năm 2019. Về việc thực hiện chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2019.

Khoa an toàn thực phẩm dự toán kinh phí chương trình VSATTP năm 2019 cụ thể như sau

Dvt: đồng

Stt	Nội dung thực hiện	Chương trình VSATTP của tuyến xã/thị	Chương trình VSATTP của huyện				Cộng của tuyến huyện	Tổng cộng chương trình huyện và xã
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = (3) + (8)
1	Công tác phí giám sát	0		1.965.000	1.965.000		3.930.000	3.930.000
2	Công tác kiểm tra LN ATTP	0	1.965.000	1.965.000		1.965.000	5.895.000	5.895.000
3	Công tác hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phòng ngừa NĐTP, Nghiệp vụ phí	0	3.275.000	3.200.000	3.200.000		9.675.000	9.675.000
CỘNG			5.240.000	7.130.000	5.165.000	1.965.000	19.500.000	19.500.000

(Viết bằng chữ: Mười chín triệu năm trăm ngàn đồng)

An Biên, ngày 25 tháng 03 năm 2019

**PHÊ DUYỆT
BAN GIÁM ĐỐC**



BS CKI. Chung Tân Thịnh

KHOA AN TOÀN THỰC PHẨM

NGƯỜI LẬP BẢNG

[Signature]
Nguyễn Văn An

[Signature]
Nguyễn Văn Nghĩa



CHỈ TIÊU CHƯƠNG TRÌNH VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2019

(Kèm theo kế hoạch số: 76/ KH-TTYT ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Trung tâm Y tế An Biên)

Stt	Nội dung	Đvt	Chỉ Tiêu 2019	Tổng cộng	Thị Trấn	Hưng Yên	Đông Yên	Đông Thái	Nam Thái	Nam Thái A	Nam Yên	Tây Yên	Tây Yên A	Ghi chú
I	Chương trình VSATTP tuyến xã/thị													
1	Tuyên truyền về ATTP	Người	440	440	70	50	45	70	48	37	40	40	40	Phối hợp với khoa ATTP
2	Cơ sở quản lý	Cơ sở	440	440	70	50	45	70	48	37	40	40	40	
3	Số lượt kiểm tra, giám sát Dịch vụ ăn uống	Lượt	880	880	140	100	90	140	96	74	80	80	80	
4	Số người bị ngộ độc thực phẩm cấp tính trên 100.000 dân	Người	< 10	< 10										
II	Chương trình VSATTP tuyến huyện													
1	Tuyên truyền về ATTP	Người	60	60	15	5	5	10	5	5	5	5	5	
2	Cơ sở quản lý	Cơ sở	60	60	10	12	8	8	4	5	4	5	4	
3	Số lượt kiểm tra, giám sát Dịch vụ ăn uống	Lượt	120	120	20	24	16	16	8	10	8	10	8	
4	Chứng nhận đủ điều kiện ATTP	Hồ sơ	20	20	6	2	2	6	1	1	1	1	1	
5	Mẫu xét nghiệm	Mẫu	65	65	15	5	5	15	5	5	5	5	5	
6	Text nhanh	Mẫu	65	65	15	5	5	15	5	5	5	5	5	
7	Số người bị ngộ độc thực phẩm cấp tính trên 100.000 dân	Người	< 10	< 10										



BS. CKI. Chang Tấn Thịnh

KHOA AN TOÀN THỰC PHẨM

Nguyễn Thái An

An Biên, ngày 25 tháng 03 năm 2019

LẬP BẢNG

Nguyễn Sơn Nghĩa

